

Số: 633/QĐ-UBND

Vinh Thanh, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Vinh Thanh về việc giao dự toán ngân sách huyện năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2022, cụ thể như sau:

(Chi tiết có thuyết minh và các biểu 93, 94, 95 kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2022 theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP Huyện ủy;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- Các hội đoàn thể huyện;
- VKSND, TAND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, K8, TCKH.

CHỦ TỊCH


Bùi Tấn Thành

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 633/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Vinh Thanh)

1. Về thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước quý I năm 2022 thực hiện 154.965 triệu đồng, đạt 57,5% kế hoạch năm, tăng 1,23% so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Thu ngân sách Trung ương: 237 triệu đồng

- Thu ngân sách tỉnh: 69 triệu đồng

- Thu ngân sách huyện (kể cả xã, thị trấn): 154.659 triệu đồng, đạt 57,4% so với kế hoạch, tăng 1,5% so với cùng kỳ. Trong đó, thu trên địa bàn hưởng theo phân cấp 54.677 triệu đồng, đạt 69% kế hoạch, tăng 98,6% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất và các khoản thu được để lại chỉ qua ngân sách Nhà nước thì số thu cân đối trên địa bàn 33.732 triệu đồng, đạt 42,5% kế hoạch giao, tăng 36,2% cùng kỳ.

a) Thu ngân sách huyện

Thu ngân sách huyện quý I năm 2022 thực hiện 133.750 triệu đồng, đạt 59,5% kế hoạch.

Trong đó:

- Thu cân đối ngân sách 51.024 triệu đồng, đạt 68,1% kế hoạch; nếu loại trừ tiền sử dụng đất và các khoản thu được để lại chỉ qua ngân sách Nhà nước thì số thu cân đối trên địa bàn huyện hưởng 30.579 triệu đồng, đạt 40,8% so với kế hoạch. Một số nguồn thu đạt khá như: thu phí, lệ phí 66%; thuế giá trị gia tăng 61,6%; thuế tài nguyên 49,7%; thuế thu nhập cá nhân 56,2%; tiền sử dụng đất 102,2%. Tuy nhiên, vẫn còn một số nguồn thu đạt thấp so với kế hoạch như lệ phí trước bạ 33,2%; tiền thuê đất, mặt nước 0%; thuế thu nhập doanh nghiệp 10,6%; thu khác ngân sách 2,9%.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 61.031 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022 tiếp tục thực hiện 21.695 triệu đồng.

b) Thu ngân sách xã, thị trấn

Thu ngân sách xã, thị trấn quý I năm 2022 thực hiện 20.909 triệu đồng, đạt 46,8% so với kế hoạch.

Trong đó:

- Thu cân đối ngân sách 3.653 triệu đồng, đạt 82,6% so với kế hoạch; Một số nguồn thu ngân sách xã đạt khá so với kế hoạch như thu phí, lệ phí đạt 70,5%; thuế giá trị gia tăng 90,4%; lệ phí trước bạ 148%. Tuy nhiên, còn một số nguồn thu đạt thấp như thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 11%; thuế đất phi nông nghiệp 0%; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác 1,3%.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 11.944 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022 tiếp tục thực hiện 5.312 triệu đồng.

2. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách nhà nước quý I năm 2022 thực hiện 75.142 triệu đồng, đạt 27,9% kế hoạch năm, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, việc điều hành chi ngân sách quý I năm 2022 theo hướng triệt để, tiết kiệm trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương, đã bám sát dự toán HĐND huyện giao và cơ bản đáp ứng kịp thời các khoản chi cần thiết theo dự toán.

a) Chi ngân sách huyện

Chi ngân sách huyện quý I năm 2022 thực hiện 63.973 triệu đồng, đạt 28,5% kế hoạch.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 5.020 triệu đồng, đạt 16,4% kế hoạch.

- Chi thường xuyên 47.009 triệu đồng, đạt 26,9% kế hoạch; trong đó, chi hoạt động kinh tế 4.899 triệu đồng; chi sự nghiệp môi trường 56 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo 25.672 triệu đồng; chi hành chính 8.415 triệu đồng; chi đảm bảo xã hội 3.807 triệu đồng...

- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 11.944 triệu đồng.

b) Chi ngân sách xã, thị trấn

Chi ngân sách xã, thị trấn quý I năm 2022 thực hiện 11.169 triệu đồng, đạt 24,9% kế hoạch.

Trong đó:

- Chi thường xuyên 11.169 triệu đồng, đạt 26,1% kế hoạch.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH**

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 633/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện)

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2022	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	79.290	81.684	103,0	99,1
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	79.290	54.677	69,0	198,6
1	Thu nội địa	79.290	54.677	69,0	198,6
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	27.007		49,2
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	269.350	65.330	24,3	94,7
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	253.314	63.198	24,9	113,6
1	Chi đầu tư phát triển	30.570	5.020	16,4	321,6
2	Chi thường xuyên	217.458	58.178	26,8	107,6
3	Dự phòng chi	5.286	0		
II	Chi từ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	16.036	2.132	13,3	16,0

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH**

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 633/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2022	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
*	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	79.290	54.677	69,0	198,6
I	Thu nội địa	79.290	54.177	68,3	196,8
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		26		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	54.760	31.994	58,4	135,7
4	Thuế thu nhập cá nhân	850	478	56,2	162,6
5	Thuế bảo vệ môi trường	0			
6	Lệ phí trước bạ	2.000	893	44,7	155,6
7	Thu phí, lệ phí	410	278	67,8	103,3
8	Các khoản thu về nhà, đất	20.320	20.448	100,6	738,7
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng phi nông nghiệp	20	3		
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000	20.445	102,2	738,6
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	300		0,0	0,0
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	950	60	6,3	133,3
II	Thu viện trợ		500		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	79.290	54.677	69,0	198,6
1	Thu từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH**

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 633/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2022	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	269.350	65.330	24,3	94,7
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	253.314	63.198	24,9	113,6
I	Chi đầu tư phát triển	30.570	5.020	16,4	321,6
1	Chi đầu tư cho các dự án	20.000			
2	Chi đầu tư phát triển khác	10.570	5.020	47,5	321,6
II	Chi thường xuyên	217.458	58.178	26,8	107,6
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	126.625	25.672	20,3	89,5
2	Chi khoa học và công nghệ	160	0		
3	Chi quốc phòng - an ninh	5.953	2.818		
4	Chi y tế, dân số và gia đình	0	0		
5	Chi văn hóa thông tin	2.688	233	8,7	115,3
6	Chi phát thanh, truyền hình	1.467	320	21,8	99,7
7	Chi thể dục thể thao	353	84	23,8	175,0
8	Chi bảo vệ môi trường	702	70	10,0	70,0
9	Chi hoạt động kinh tế	8.546	5.138	60,1	140,5
10	Chi hoạt động của cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể	57.586	15.985	27,8	100,1
11	Chi đảm bảo xã hội	10.982	6.024	54,9	144,6
12	Chi khác	2.396	1.834	76,5	
III	Dự phòng ngân sách	5.286	0		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	16.036	2.132	13,3	16,0
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	16.036	2.132	13,3	16,0